

ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Điều 19, Điều 20 Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008
sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025)

Nhập quốc tịch Việt Nam là việc người không có quốc tịch Việt Nam (người nước ngoài hoặc người không quốc tịch) được Nhà nước Việt Nam cho phép trở thành công dân Việt Nam theo quy định của pháp luật. Để được nhập quốc tịch Việt Nam, thì người nước ngoài hoặc người không quốc tịch phải đảm điều kiện và hồ sơ như sau:

I. ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

1 Công dân nước ngoài và người không quốc tịch có đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp là người chưa thành niên xin nhập quốc tịch Việt Nam theo cha hoặc mẹ, người chưa thành niên có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam;



- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật Việt Nam; tôn trọng văn hóa, truyền thống, phong tục, tập quán của dân tộc Việt Nam;

 - Biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam;

- Đang thường trú ở Việt Nam;

- Thời gian thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam;

- Có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam.

2 Người xin nhập quốc tịch Việt Nam có vợ hoặc chồng hoặc có con đẻ là công dân Việt Nam thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam mà không phải biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam; Thời gian thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam; Có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam.

3 Người xin nhập quốc tịch Việt Nam thuộc một trong những trường hợp sau đây thì có thể được nhập quốc tịch Việt Nam mà không phải biết tiếng Việt đủ để hòa nhập vào cộng đồng Việt Nam; Đang thường trú ở Việt Nam; Thời gian thường trú ở Việt Nam từ 05 năm trở lên tính đến thời điểm xin nhập quốc tịch Việt Nam; Có khả năng bảo đảm cuộc sống tại Việt Nam:

- Có cha đẻ hoặc mẹ đẻ hoặc ông nội và bà nội hoặc ông ngoại và bà ngoại là công dân Việt Nam;

- Có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam;

- Có lợi cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Là người chưa thành niên xin nhập quốc tịch Việt Nam theo cha hoặc mẹ.



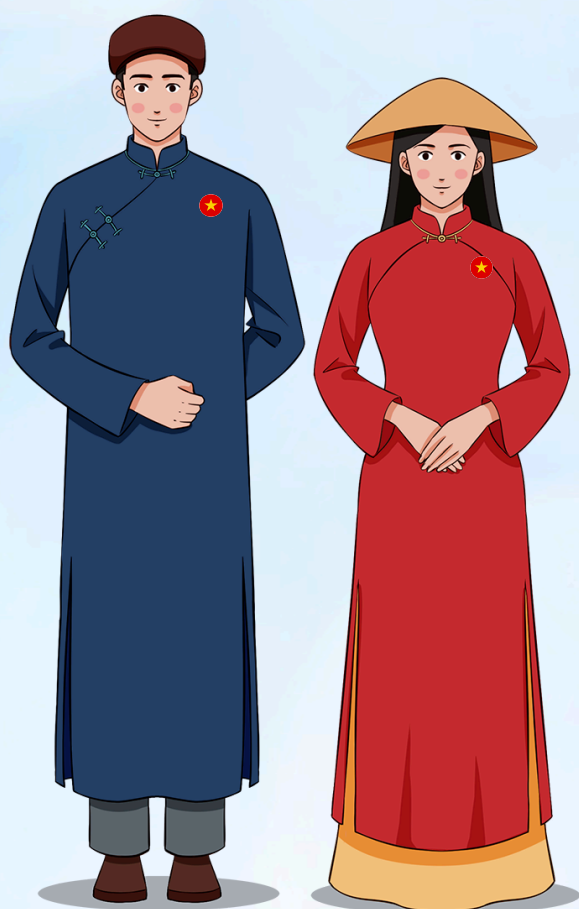
4 Người xin nhập quốc tịch Việt Nam phải có tên bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng dân tộc khác của Việt Nam. Trường hợp người xin nhập quốc tịch Việt Nam đồng thời xin giữ quốc tịch nước ngoài thì có thể lựa chọn tên ghép giữa tên Việt Nam và tên nước ngoài. Tên do người xin nhập quốc tịch Việt Nam lựa chọn và được ghi rõ trong Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.

5 Người xin nhập quốc tịch Việt Nam không được nhập quốc tịch Việt Nam, nếu việc đó làm phương hại đến lợi ích quốc gia của Việt Nam.

6 Người xin nhập quốc tịch Việt Nam quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 được giữ quốc tịch nước ngoài nếu đáp ứng các điều kiện sau đây và được Chủ tịch nước cho phép:

- Việc giữ quốc tịch nước ngoài phù hợp với pháp luật của nước đó;

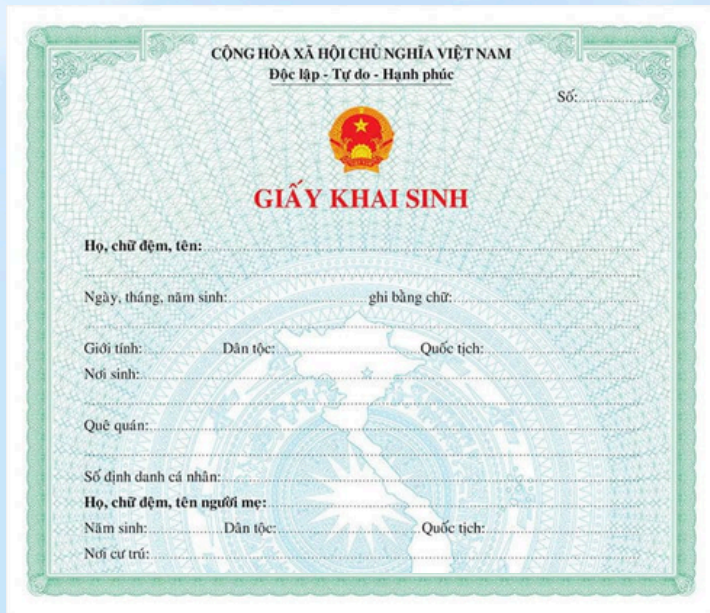
- Không sử dụng quốc tịch nước ngoài để gây phương hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, xâm hại an ninh, lợi ích quốc gia, trật tự, an toàn xã hội của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



II. HỒ SƠ XIN NHẬP QUỐC TỊCH VIỆT NAM

1 Hồ sơ xin nhập quốc tịch Việt Nam gồm có các giấy tờ sau đây:

- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam;
- Bản sao Giấy khai sinh, Hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có giá trị thay thế;
- Bản khai lý lịch;



- Giấy tờ chứng minh thông tin lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp phù hợp với pháp luật của nước đó đối với thời gian người xin nhập quốc tịch Việt Nam cư trú ở nước ngoài. Giấy tờ chứng minh thông tin lý lịch tư pháp được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Giấy tờ chứng minh trình độ Tiếng Việt;
- Giấy tờ chứng minh về chỗ ở, thời gian thường trú ở Việt Nam;
- Giấy tờ chứng minh bảo đảm cuộc sống ở Việt Nam.



2 Những người được miễn một số điều kiện nhập quốc tịch Việt Nam quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 Luật Quốc tịch Việt Nam 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 thì được miễn các giấy tờ tương ứng với điều kiện được miễn.

